

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN U MINH  
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2021/HNGĐ-ST  
Ngày: 18-01-2021  
V/v “*Tranh chấp hôn nhân và gia  
đình*”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN U MINH, TỈNH CÀ MAU**

***-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hoài Hận

- Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trịnh Hữu Hiệp

Ông Đoàn Quốc Thống

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Dương Như Ý, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau.

Ngày 18 tháng 01 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện U Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 308/2020/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 10 năm 2020 về việc “*Tranh chấp hôn nhân và gia đình*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 121/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 17 tháng 12 năm 2020 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Điệp Văn T, sinh năm 1969 (có mặt)

- *Bị đơn:* Bà Nguyễn Thị U, sinh năm 1972 (vắng mặt)

Cùng địa chỉ cư trú: Ấp 5, xã Khánh Hòa, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

\* *Theo đơn khởi kiện và tại phiên tòa nguyên đơn ông Điệp Văn T trình bày:* Năm 1991 ông và bà U tự nguyện chung sống với nhau, nhưng không có đăng ký kết hôn. Vợ chồng chung sống hạnh phúc, nhưng thời gian gần đây vợ chồng thường xảy ra mâu thuẫn do không quan tâm, chăm sóc nhau và bất đồng quan điểm sống. Nay ông xét thấy không còn tình cảm vợ chồng với bà U nên ông yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với bà U; Về con chung có 02 người con tên Điệp Thái Học, sinh năm 1992 và Điệp Thái Tập, sinh năm 1993, hiện nay con chung đã trưởng thành nên ông không yêu cầu giải quyết; Về tài sản chung, tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết; Về nợ chung, không có.

\* Đối với bà Nguyễn Thị U, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ giấy triệu tập và các văn bản tố tụng để tham gia hòa giải, xét xử nhưng bà U vắng mặt không rõ lý do và không trình bày ý kiến đối với yêu cầu của ông Tính.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1]. Về tố tụng:

Ông Điệp Văn T khởi kiện yêu cầu ly hôn với bà Nguyễn Thị U là tranh chấp hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện U Minh theo quy định tại khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa bà U vắng mặt không có lý do, Tòa án căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bà U.

[2]. Về nội dung:

Về quan hệ hôn nhân: Ông Tính và bà U tự nguyện chung sống với nhau vào năm 1991, nhưng không có đăng ký kết hôn, nên quan hệ hôn nhân giữa ông Tính và bà U không được pháp luật bảo vệ. Xét thấy hôn nhân giữa ông Tính và bà U có nhiều mâu thuẫn, mục đích hôn nhân không đạt được. Đồng thời hôn nhân vi phạm về mặt hình thức nên ông Tính và bà U không được công nhận quan hệ là vợ chồng.

Về con chung: Xét thấy, 02 người con chung của ông Tính với bà U tên Điệp Thái Học, sinh năm 1992 và Điệp Thái Tập, sinh năm 1993 đã trên 18 tuổi, có khả năng lao động nuôi sống bản thân nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Về tài sản chung, nợ chung: Ông Tính xác định tài sản chung tự thỏa thuận, nợ chung không có, bà U không có ý kiến đối với tài sản chung, nợ chung nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét. Trường hợp sau này có xảy ra tranh chấp thì có quyền khởi kiện bằng một vụ kiện khác.

Về án phí: Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm ông Tính phải chịu 300.000 đồng.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ: khoản 1 Điều 28; điểm a, khoản 1 Điều 35; điểm a, khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm b, khoản 2 Điều 227; Điều 271; Điều 273 và Điều 280 của Bộ luật tố tụng dân sự; Các Điều 14, 51, 53, 57 của Luật hôn nhân và gia đình; khoản 5 Điều 27, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

*Tuyên xử:*

1. Về hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa ông Điệp Văn T với bà Nguyễn Thị U.

2. Về án phí: Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm ông Điệp Văn T phải nộp 300.000 đồng, ông Tính đã dự nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0006007, ngày 27 tháng 10 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện U Minh được chuyển thu án phí.

*Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

Án xử sơ thẩm, ông Điệp Văn T có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bà Nguyễn Thị U có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện U Minh, tỉnh Cà Mau;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện U Minh, tỉnh Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Hoài Hận**